

BÀI 1: TÔI VÀ CÁC BẠN

Môn: Ngữ văn 6; Số tiết: 16 tiết (Từ tiết 01 ->16)

TUẦN 04

TIẾT PPCT: 10, 11, 12, 13, 14 (tiếp theo)

VIẾT

VIẾT BÀI VĂN KỂ LẠI MỘT TRẢI NGHIỆM CỦA EM

I. Mục tiêu

1. Năng lực

1.1. Năng lực đặc thù

- HS biết viết bài văn đảm bảo các bước: chuẩn bị trước khi viết (xác định đề tài, mục đích, thu thập tư liệu); tìm ý và lập dàn ý; viết bài; chỉnh sửa bài viết, rút kinh nghiệm
- HS viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể.

1.2. Năng lực chung (Năng lực tự chủ và tự học; Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo): Thông qua việc đưa ra quan điểm, ý kiến riêng của HS biết phân công nhiệm vụ phù hợp cho các thành viên tham gia hoạt động; biết chú ý lắng nghe và tiếp nhận thông tin, ý tưởng với sự cân nhắc, chọn lọc

2. Phẩm chất: Có ý thức tự giác, tích cực, vui vẻ, hòa đồng, chia sẻ trong học tập.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

1. Chuẩn bị của giáo viên: Kế hoạch bài dạy (Giáo án); Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi; phân công nhiệm vụ cho, học sinh hoạt động trên lớp; giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

2. Chuẩn bị của học sinh: SGK, SBT Ngữ văn 6, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

III. Tiến trình dạy học

1. Hoạt động 1: Xác định vấn đề

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú cho học sinh, thu hút học sinh sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. Tạo tâm thế tốt nhất để bước vào tìm hiểu nội dung bài học.

b. Nội dung: Phương pháp thuyết trình, cá nhân, cặp đôi.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh và giải quyết tình huống.

d. Tổ chức thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA GV& HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV Trong văn bản Bài học đường đời	

<p>đầu tiên của Tô Hoài, nhân vật Dế Mèn đã kể lại trải nghiệm đáng nhớ của mình như thế nào?</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ GV cho HS làm việc cặp đôi, cá nhân để tái hiện lại câu chuyện để trả lời câu hỏi. (Thời gian khoảng 3 -> 5 phút) GV gợi mở cho học sinh để vào nội dung truyện đi đúng hướng.</p> <p>Bước 3: Báo cáo thảo luận GV gọi 1 đến 2 học sinh trả lời nội dung câu hỏi yêu cầu. GV gọi 1 đến 2 HS lên nhận xét, bổ sung kết quả của bạn.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.</p> <p style="text-align: center;"><i>(GV ghi tên bài học lên bảng)</i></p>	<p>- Dế Mèn đã chia sẻ lại kỉ niệm đáng nhớ. Vì trò trêu chọc dại dột của mình đã gây nên cái chết của Dế Choắt.</p> <p>Giới thiệu vào bài mới: Bất cứ là ai trong số chúng ta cũng đều phải trải qua những kỉ niệm đáng nhớ trong cuộc đời, đó có thể là kỉ niệm vui, buồn, hạnh phúc, đau khổ... Bài học hôm nay thầy và các em sẽ đi tìm hiểu kiểu bài: <i>Viết bài văn kể lại một trải nghiệm của mình</i> giúp cho các em biết cách trình bày một bài văn kể nhé!</p>
---	--

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

Hoạt động 1: Tìm hiểu các yêu cầu đối với bài văn kể lại một trải nghiệm

- a. **Mục tiêu:** HS viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể.
- b. **Nội dung:** Sử dụng phương pháp thuyết trình, thảo luận nhóm, cặp đôi, động não.
- c. **Sản phẩm học tập:** Phiếu học tập và bảng đánh giá kết quả học tập của HS.
- d. **Tổ chức thực hiện**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV&HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Nhiệm vụ 1 Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV: Theo em khi kể chuyện theo ngôi thứ nhất, người kể xưng hô như thế nào? Tác dụng của ngôi kể thứ nhất là gì? GV: Trong một bài văn khi kể lại trải nghiệm theo ngôi thứ nhất thì cần đáp ứng những yêu cầu gì? Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ GV cho HS thảo luận theo nhóm có thể chia lớp làm 6 nhóm (Cứ 3 nhóm trả lời 1 câu hỏi ...). Thời gian khoảng 5 đến 8</p>	<p>I. Tìm hiểu chung 1. Yêu cầu với đối bài văn kể lại một trải nghiệm</p>

phút.

GV đi hỗ trợ học sinh các nhóm, gợi mở, nêu tình huống có vấn đề.

Bước 3: Báo cáo thảo luận

GV gọi 4 HS đại diện 4 nhóm lên trình bày 2 câu hỏi.

GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của nhóm bạn (nếu có).

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

GV ghi nội dung chính lên bảng. *(HS có thể tự ghi nội dung cốt lõi vào vở viết).*

Nhiệm vụ 2

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV giới thiệu bài: Phân tích bài viết tham khảo “Người bạn nhỏ”.

GV gọi 2 đến 3 học sinh đọc bài viết *(SGK trang 29, 30)*

GV1: Em hãy tóm tắt lại sự việc chính trong bài viết?

GV2: Người kể chuyện ngôi thứ nhất (xung: tôi). Vì sao em biết điều đó?

GV3: Phần nào trong bài viết đã giới thiệu câu chuyện này?

GV4: Bài viết tập trung vào những sự việc chính nào?

GV5: Những từ ngữ nào thể hiện cảm xúc của người viết trước sự việc được kết thúc?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

GV cho HS thảo luận nhóm câu hỏi 1, chia lớp ra làm 6 nhóm (Thời gian khoảng 8 đến 10 phút)

GV hỗ trợ HS và đi bao quát lớp để tương tác giữa GV với HS và ngược lại.

GV cho HS thảo luận theo cặp đôi câu hỏi 2, 3, 4, 5 ; chia lớp khoảng 2 đến 3 cặp đôi trả lời 1 câu hỏi (Thời gian khoảng 5 đến 7 phút).

GV tiếp tục đi bao quát lớp và tương tác với học sinh.

→Kể chuyện ngôi thứ nhất, người kể chuyện xưng “tôi”. Tác dụng giúp câu chuyện trở nên chân thật, người kể có thể bộc lộ những suy nghĩ, tình cảm, tâm trạng của mình.

→Khi kể lại trải nghiệm theo ngôi thứ nhất thì cần đáp ứng những yêu cầu:

- Giới thiệu được trải nghiệm đáng nhớ.
- Tập trung vào sự việc đã xảy ra.
- Thể hiện được cảm xúc của người viết trước sự việc được kể.

<p>Bước 3: Báo cáo thảo luận GV cho tất cả các nhóm trình bày kết quả câu hỏi 1 đã được thảo luận. GV gọi HS ở các nhóm khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của nhóm bạn (nếu có) GV tiếp tục cho tất cả các nhóm trình bày 4 câu hỏi còn lại (theo lần lượt thứ tự các câu hỏi) GV gọi HS ở các nhóm khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của nhóm bạn (nếu có)</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức GV ghi nội dung chính lên bảng. <i>(HS có thể tự ghi nội dung cốt lõi vào vở viết).</i></p>	<p>→ Tóm tắt bài viết: - Ngôi nhà mới của ba mẹ con rất xinh xắn nhưng có nhiều chuột. - Bà ngoại gửi cho ba mẹ con một con mèo mun. - Ngôi nhà nhỏ đã thay đổi từ khi có mèo mun.</p> <p>→ Người kể chuyện ngôi thứ nhất (xung: tôi”. Ví mở bài bài viết đã giới thiệu câu chuyện “tôi vẫn thấy mọi điều ...”</p> <p>→ Phần mở đầu của bài viết đã giới thiệu câu chuyện “Người bạn nhỏ” đã được trải nghiệm.</p> <p>→ Bài viết tập trung vào 4 sự việc chính: Ngôi nhà mới của ba mẹ con rất xinh xắn nhưng có nhiều chuột; Bà ngoại gửi cho ba mẹ con một con mèo Mun; Ngôi nhà nhỏ đã thay đổi từ khi có Mun; Một buổi chiều, Mun đã bị mất tích.</p> <p>→ Những từ ngữ đã thể hiện cảm xúc: buồn, khóc, chẳng ai quên được Mun, v.v...</p>
---	---

Hoạt động 2: Thực hành viết theo các bước

a. Mục tiêu: Học sinh biết viết bài văn đảm bảo các bước: chuẩn bị trước khi viết (xác định đề tài, mục đích, thu thập tư liệu); tìm ý và lập dàn ý; viết bài; chỉnh sửa bài viết, rút kinh nghiệm.

b. Nội dung: Sử dụng phương pháp gợi mở, cặp đôi, công não, tia chớp.

c. Sản phẩm học tập: Phiếu học tập và kết quả thảo luận và câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA GV&HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Nhiệm vụ 1 Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV1: Yêu cầu HS xác định mục đích viết bài và người đọc như thế nào? GV Hướng dẫn HS lựa chọn đề tài. GV2: Yêu cầu HS làm việc theo nhóm, tìm ý cho bài viết theo Phiếu học tập. <i>(Sử dụng phiếu học tập)</i> Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p>	<p>2. Các bước tiến hành 1. Trước khi viết a. Lựa chọn đề tài</p>

GV cho HS phát biểu câu hỏi 1, HS làm việc cá nhân. GV gọi mở, đưa ra những tình huống có vấn đề để giúp HS trả lời câu hỏi.

GV phát phiếu học tập cho HS làm việc cá nhân (Thời gian khoảng từ 8 đến 10 phút)

GV đi quan sát lớp, hỗ trợ học sinh để hoàn thành yêu cầu trong phiếu học tập.

Bước 3: Báo cáo thảo luận

GV gọi 3 đến 5 HS trình bày kết quả câu hỏi 1.

GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

GV gọi 7 đến 8 HS đứng tại chỗ đọc kết quả phiếu học tập câu hỏi 2.

GV thu ngẫu nhiên khoảng 10 đến 15 phiếu học tập kiểm tra kết quả HS đã trả lời.

GV gọi lần lượt HS khác đứng lên nhận xét, bổ sung từng câu trả lời của các bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.

GV có thể gợi ý chọn 1 số đề tài như sau:

- Một trải nghiệm vui vẻ, hạnh phúc (một lần kết bạn, chuyến đi có ý nghĩa, bữa tiệc sinh nhật, một thành tích hay chiến thắng, một lần em giúp đỡ người khác hay được người khác giúp đỡ...)

- Một trải nghiệm buồn, tiếc nuối (chia xa một người bạn, hiểu lầm một người, một lần mắc lỗi...)

- Một trải nghiệm khiến em thay đổi, tự hoàn thiện bản thân, học được một bài học trong cuộc sống (một hành trình khám phá, một lần thất bại...)

GV ghi lên bảng nội dung cơ bản. (HS có thể tự ghi nội dung cốt lõi vào vở viết).

Nhiệm vụ 2

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV Sau khi đã lựa chọn được trải nghiệm có thể chia sẻ. Em hãy tìm ý cho bài viết bằng cách trả lời các câu hỏi sau:

GV1: Câu chuyện xảy ra khi nào? Ở đâu? (Lúc em mấy tuổi, học lớp mấy, cách đây

→Mục đích viết là: Kể lại một trải nghiệm cá nhân để chia sẻ với người đọc.

- Người đọc là thầy cô, bạn bè, người thân và những người quan tâm đến trải nghiệm mà em chia sẻ.

→GV thu phiếu bài tập để nhận xét, đánh giá kết quả làm bài của HS

b. Tìm ý

- HS lắng nghe yêu cầu của GV để trả lời câu hỏi.

mấy năm, mấy tháng...Ở nhà, ở trường, ở lớp hay ở ngoài đường,...)

GV2: Những ai có liên quan đến câu chuyện? Họ đã nói và làm gì? (Em, người thân, bạn bè,... Các hành động của nhân vật có tác động trực tiếp, gián tiếp tới các hành vi của em sau đó.)

GV3: Điều gì đã xảy ra? Vì sao câu chuyện lại xảy ra như vậy? Em có cảm xúc gì khi câu chuyện diễn ra và khi kể lại câu chuyện?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

GV cho HS làm việc cá nhân lần lượt trả lời theo thứ tự 3 câu hỏi. (Thời gian mỗi câu hỏi khoảng 5 đến 7 phút)

GV đi hỗ trợ học sinh, bao quát lớp học, giúp đỡ những học sinh còn khó khăn trong học tập.

Bước 3: Báo cáo thảo luận

GV gọi từ 3 đến 5 HS trả lời 1 câu hỏi và thực hiện tiếp tục ở những câu hỏi tiếp theo.

GV gọi lần lượt HS khác đứng lên nhận xét, bổ sung từng câu trả lời của các bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức. *(HS có thể tự ghi nội dung cốt lõi vào vở viết).*

Nhiệm vụ 3

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV cho HS 1 đề bài: Kể lại một trải nghiệm của em.

GV1: Khi lập dàn ý cho 1 bài viết gồm có mấy phần? Đó là những phần nào?

GV2: Em hãy tìm ý cho 3 phần (Mở bài, thân bài, kết bài)

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

GV cho HS làm việc cá nhân câu hỏi 1 (Thời gian khoảng 1 đến 3 phút)

GV cho HS làm việc cá nhân để trả lời câu hỏi 2 (Thời gian khoảng từ 7 đến 9 phút)

GV đi hỗ trợ, giúp đỡ cho HS và bao quát lớp.

- GV tự cho HS cảm nhận để có cách trả lời riêng của mỗi HS

c. Lập dàn ý

Bước 3: Báo cáo thảo luận

GV gọi từ 1 đến 2 HS trả lời câu hỏi 1.

GV gọi từ 1 đến 2 HS đứng lên nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

GV gọi 3 đến 5 HS trả lời câu hỏi 2.

GV gọi 3 đến 5 HS đứng lên nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức. (HS có thể tự ghi nội dung cốt lõi vào vở viết).

Nhiệm vụ 4**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

GV cho HS đọc phần lưu ý khi viết bài (SGK tr 31).

GV cho đề bài: Hãy kể lại một trải nghiệm của em.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

GV cho HS viết bài nội dung: Trải nghiệm của em (Thời gian 35 phút)

GV cho HS nhắc lại 3 phần khi viết 1 bài văn (mở bài, thân bài, kết bài)

Bước 3: Báo cáo thảo luận

HS viết bài xong GV cho trao đổi theo cặp đôi chuẩn bị sang bước chỉnh sửa bài viết.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét, đánh giá thời gian viết bài của HS.

GV có thể đọc cho HS nghe bài viết tham khảo.

→ Khi lập dàn ý cho 1 bài viết gồm 3 phần: Mở bài; thân bài; kết bài

→ Lập dàn ý:

- Mở bài: Giới thiệu về câu chuyện sẽ được kể.

- Thân bài: Kể lại diễn biến của câu chuyện.

- Giới thiệu thời gian, không gian xảy ra câu chuyện và những nhân vật có liên quan.

- Kể lại các sự việc trong câu chuyện.

- Kết bài: Kết thúc của câu chuyện và cảm xúc của người viết.

2. Viết bài

→ Khi viết bài cần lưu ý: (SGK tr 31)

→ Bài viết tham khảo: Bốn năm trước, tôi đã có một trải nghiệm khó quên. Đó là một chiều thứ sáu và tôi đang giúp mẹ mình làm việc nhà. Khi tôi đang phơi quần áo ở ban công, một số quần áo bị thổi bay sang nhà hàng xóm. Vì vậy tôi quyết định sử dụng một ống dài để lấy lại chúng. Tuy nhiên, chúng lại ở quá xa! Tôi cố mãi nhưng vẫn không thành công. Và đột nhiên, tôi bị trượt chân và ngã xuống sân thượng. Tôi cảm thấy đau toàn thân. Tôi thậm chí còn không thể thở được. Tôi nhớ, người tôi bị phủ đầy bụi và xung quanh là những mảnh gỗ vụn và ván ép. Ngay lập tức, gia đình tôi chạy đến chỗ tôi. Họ giúp tôi ngồi dậy, và họ hoàn toàn bị sốc. Bố mẹ tôi nhanh chóng đưa tôi đến bệnh viện. May mắn thay, tôi không bị thương

Nhiệm vụ 5

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV cho HS đọc bảng rà soát chỉnh sửa bài viết theo gợi ý. (SGK tr 31)

GV cho HS trao đổi bài viết theo cặp đôi để chỉnh sửa theo gợi ý trong GSK.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

GV cho HS thực hiện chỉnh sửa bài viết theo cặp đôi (thời gian khoảng 5 đến 7 phút)

GV đi hỗ trợ HS khi có HS yêu cầu hoặc thắc mắc.

Bước 3: Báo cáo thảo luận

GV gọi 3 đến 5 HS đọc phần sửa bài cho bạn.

GV gọi 3 đến 5 HS đứng lên nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.

(GV thu bài viết về nhà đánh giá, nhận xét bài làm của HS, có thể cho điểm vào bài làm để lưu vào hồ sơ học tập, đánh giá theo hướng dẫn TT22/2021/BGDĐT ngày 20/7/2021.)

Nhiệm vụ 6

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV trả bài cho HS và hướng dẫn HS chỉnh sửa bài viết theo yêu cầu đề bài: Hãy kể lại một trải nghiệm của em.

GV cho HS dựa vào bảng gợi ý chỉnh sửa bài viết SGK tr 31

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

GV trả bài cho HS để làm việc cá nhân tự chỉnh sửa theo hướng dẫn, sau đó trao đổi bài viết theo cặp đôi ngồi cùng bàn học. Thời gian từ 2 -> 3 phút.

GV đi bao lớp, theo dõi HS làm việc.

Bước 3: Báo cáo thảo luận

GV cho 1 vài HS nhận xét những ưu điểm, tồn tại cần chỉnh sửa của bạn.

GV chọn một số bài viết của HS để nhận

nặng. Chỉ có một vài vết thương ở trên đầu, cánh tay và chân. Sau tai nạn này, tôi cố gắng thật.

3. Chỉnh sửa bài viết

- HS báo cáo kết quả sửa bài viết của bạn.

- HS tự rút ra kinh nghiệm cho bản thân khi viết bài lần sau tốt hơn.

4. Trả bài viết

- HS báo cáo kết quả chỉnh lại bài viết.

- GV nhận xét, đánh giá bài viết để rút

xét, đánh giá và rút kinh nghiệm chung cho cả lớp. <i>Lưu ý GV không nên nêu cụ thể tên HS để khen/chê trước lớp.</i> Bước 4: Kết luận, nhận định GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.	kinh nghiệm.
--	--------------

PHIẾU HỌC TẬP TÌM Ý CHO BÀI VĂN

Nhiệm vụ: Tìm ý cho bài văn Kể lại một trải nghiệm của bản thân.

Nhóm/cá nhân: Lớp 6

Stt	Yêu cầu	Nội dung
1	Đó là câu chuyện gì? Xảy ra khi nào? Ở đâu? (2,0 điểm)
2	Những ai liên quan đến câu chuyện? H ... đã nói và làm gì? (2,0 điểm)
3	Điều gì đã xảy ra, theo thứ tự kể như thế nào? (2,0 điểm)
4	Vì sao câu chuyện lại xảy ra như vậy? (2,0 điểm)
5	Cảm xúc của em như thế nào khi câu chuyện diễn ra và khi kể lại chuyện đó? (2,0 điểm)

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a. Mục tiêu: Ôn tập lại cho HS viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; có bố cục 3 phần, lập dàn ý cho bài văn.

b. Nội dung: Sử dụng phương pháp làm việc cá nhân, thuyết trình để hoàn thành bài tập.

c. Sản phẩm học tập: Kết quả hoàn thành bài tập để thuyết trình trước lớp, GV nhận xét, đánh giá.

d. Tổ chức thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA GV&HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV cho HS bài tập: Lập dàn ý cho đề bài:	II. Luyện tập 1. Lập dàn ý

Viết bài văn kể lại một kỉ niệm đáng nhớ.
(**Ví dụ:** Lựa chọn một trải nghiệm vui vẻ, hạnh phúc vì gặp may được giúp đỡ khi đi mua sách ...)

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

GV cho HS thảo luận nhóm để xây dựng một dàn ý cho bài văn có bố cục 3 phần.

Chia lớp làm 6 đến 8 nhóm nhỏ.

(Thời gian khoảng 7 đến 9 phút)

GV đi hỗ trợ các nhóm khi HS yêu cầu,

GV gọi mở cho HS khắc sâu kiến thức.

Bước 3: Báo cáo thảo luận

GV gọi 4 đến 6 HS các nhóm lên báo cáo kết quả của nhóm.

GV gọi 4 đến 6 HS nhóm khác nhau lên nhận xét, bổ sung kiến thức cho nhóm bạn.

4. Kết luận, nhận định

GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức GV có thể ghi nội dung chính lên bảng.

(HS có thể tự ghi nội dung cốt lõi vào vở viết).

a. Mở bài: Giới thiệu câu chuyện: Trải nghiệm vui vẻ, hạnh phúc vì gặp may.

b. Thân bài: Kể lại diễn biến của câu chuyện.

- Giới thiệu thời gian, không gian xảy ra câu chuyện và những nhân vật có liên quan.

+ Ở cửa hàng sách, khi còn học lớp 3;

+ Những nhân vật:

*Mẹ: Cho tiền mua sách.

*Tôi (người kể chuyện, trải nghiệm) : đi một mình để mua.

*Cô thu ngân (thu tiền)

*Một bác lớn tuổi đã giúp đỡ nhân vật.

- Kể lại các sự kiện trong câu chuyện.

*Vì mãi chơi, dùng tiền mẹ cho mua sách để chơi trò chơi dẫn đến không đủ tiền để trả tiền sách.

*Không thể về nhà khi chưa mua được sách.

*Một bác lớn tuổi đã âm thầm giúp đỡ để trả tiền sách vì bác đứng phía sau đã chứng kiến toàn bộ sự việc,...

c. Kết bài: Kết thúc của câu chuyện và cảm xúc của người viết: Đã mua được sách; Vẫn bồi hồi xúc động, biết ơn mỗi khi nhớ về kỉ niệm ấy.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức để HS viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân.

b. Nội dung: Sử dụng phương pháp thuyết trình trước tập thể lớp sản phẩm của HS.

c. Sản phẩm học tập: Kết quả bài viết của HS; Sử dụng phiếu Rubri đánh giá kỹ năng viết theo các tiêu chí.

d. Tổ chức thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA GV&HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV cho HS viết bài văn theo đề bài: Viết bài văn kể lại một kỉ niệm đáng nhớ.(có thể dựa vào lập dàn ý phần luyện tập của HS) GV cho ví dụ đề: Lựa chọn một trải nghiệm vui vẻ, hạnh phúc vì gặp may được giúp đỡ khi đi mua sách.</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ GV cho HS viết bài theo cá nhân (Thời gian khoảng từ 25 ->30 phút) GV có thể gợi ý cho HS một số cần lưu ý khi viết bài trải nghiệm.</p> <p>Bước 3: Báo cáo thảo luận GV có thể gọi 1 ->3 HS đọc bài viết trước lớp (GV gọi HS theo tinh thần xung phong, có thể gọi HS chưa có nhiều kỹ năng viết bài để có cơ hội HS rút kinh nghiệm). GV gọi 2 -> 6 HS lên nhận xét, bổ sung kiến thức bạn (có thể gọi 2 HS nhận xét 1 bài viết...)</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức. GV có thể cho HS đọc bài tham khảo.</p>	<p>Bài viết tham khảo:</p> <p>Trong cuộc đời, chắc hẳn ai cũng đã gặp may không nhiều cũng ít, tôi cũng không ngoại lệ. Trong đó, có một lần tôi sẽ không thể nào quên vì đã may mắn được giúp đỡ. Đó là hồi tôi còn học lớp Ba.</p> <p>Lúc ấy, tôi chỉ là cậu bé tám chín tuổi nên vẫn còn ngây thơ, dại dột. Tôi vẫn còn nhớ rõ ngày hôm đó là thứ sáu, ngày mười ba. Không mê tín nhưng nghe mọi người nói thì đó là ngày xui nhưng lại là ngày may mắn của tôi. Hôm đó, mẹ cho tôi năm chục ngàn để mua sách. Khác mọi lần, lần này tôi chỉ đi có một mình. Vừa bước xuống khỏi thang cuốn, thay vì đi thẳng vào nhà sách tôi bỗng choáng ngợp với thiên đường trò chơi ở bên cạnh. Với một đứa con nít tuổi tôi, trò chơi luôn là thứ hấp dẫn nhất trên đời. Không chần chừ, tôi cứ thẳng tiến đến khu trò chơi.</p> <p>Một thời gian trôi qua, trời cũng đã tối. Tôi nhận ra là mình vẫn chưa mua sách nên tạm biệt khu trò chơi chạy vội sang nhà sách. A! Cuốn sách cần tìm đây rồi. Tôi háo hức chạy đến chỗ cô thu ngân. Chạy vọt lên bác nọ đã chờ xếp hàng tự nãy giờ. Sau khi quét mã vạch, cô thu ngân đọc số tiền. Cả người tôi sững sờ. Lúc đó, tôi nghĩ: “Không! Không phải! Mình chỉ tưởng tượng thôi!”. Lại gần</p>

hơn một tí, tôi hỏi lại: “Giá tiền bao nhiêu ạ?”. Cô thu ngân nói lại giá tiền. Giá như lúc này tôi không phí tiền vào những trò vô bổ ấy thì có hay hơn không. Nhưng hỏi hận cũng đã muộn, rõ ràng là tôi không thể trả tiền mua sách. Chẳng lẽ, mất cả buổi chiều lại về nhà nói với mẹ là tôi không đủ tiền mua sách? Chứng kiến cảnh tượng đó, người đàn ông lúc này thò tay vào túi rút ra tờ 50.000 đồng thả nhẹ xuống đất. Sau đó, bác cúi xuống, nhặt tờ tiền lên, vỗ nhẹ vai tôi và nói: “Cháu ơi, cháu làm rơi tiền này!”

Lúc đó, tôi cũng đã hiểu hết mọi chuyện. Thật tình là tôi không ngửa tay xin bố thí, nhưng rõ ràng tôi rất tôn trọng sự giúp đỡ trong tình huống trớ trêu này. Tôi chẳng biết làm gì ngoài việc cảm ơn bác. Tôi thật sự xúc động vì qua cách ăn mặc giản dị của bác, tôi đoán bác không phải là một người giàu có. Quả thật số tiền đó rất cần với tôi vào lúc này. Tôi cảm cẩn thận tờ tiền đưa cho cô thu ngân. Cô tính tiền rồi cho sách và hóa đơn vào túi đưa cho tôi. Ra cổng tôi nghĩ rằng nên trả lại tiền thừa cho bác ấy nhưng khi quay lại thì bác ấy đã đi đâu mất. Không phải tiền mình nên tôi đã bỏ số tiền đó vào thùng từ thiện cạnh cửa ra vào. Sau đó, tôi ra về. Trên đường không thể nào thôi nghĩ về câu chuyện lúc này. Vì có cái đầu ham nghĩ nên nhiều câu hỏi xuất hiện trong tôi. Nếu không có số tiền giúp đỡ của bác ấy thì lúc bấy giờ tôi có thể yên tâm rảo bước về nhà không? Kinh tế gia đình bác ấy có khá không?

Dù đã ba năm trôi qua, tôi đã là cậu học trò lớp 6 nhưng vẫn không thể nào quên được kỉ niệm ngày hôm đó. Tôi vẫn ước mong có một ngày may mắn tình cờ được gặp lại người bác năm xưa để tôi nói lời cảm ơn và trả lại số tiền cho bác. Cũng từ trải nghiệm này, tôi tự hứa với bản thân luôn phải biết ngoan ngoãn, nghe lời ông bà cha mẹ, làm nhiều điều tốt để tạo ra may mắn cho chính mình và những người xung quanh.

BẢNG RUBRIC ĐÁNH GIÁ KĨ NĂNG VIẾT THEO CÁC TIÊU CHÍ

Nhóm/cá nhân: Lớp 6

Tiêu chí	Mức độ		
	Chưa đạt (0 điểm)	Đạt (1 điểm)	Tốt (2 điểm)
1. Chọn được câu chuyện hay, có ý nghĩa.	Chưa có chuyện để kể rõ ràng.	Có chuyện để kể nhưng chưa hay.	Câu chuyện hay và ấn tượng.
2. Nội dung câu chuyện phong phú, hấp dẫn.	Nội dung sơ sài, chưa có đủ các chi tiết để người nghe hiểu câu chuyện.	Giọng văn kể hấp dẫn lôi cuốn người nghe.	Nội dung câu chuyện có đủ chi tiết để người nghe hiểu được câu chuyện hấp dẫn và thú vị
3. Lời văn kể trôi chảy, xúc tích, lô gic.	Lời văn kể lủng củng, câu văn còn lặt từ.	Lời văn trôi chảy dùng từ chưa được hay.	Lời văn trôi chảy, sử dụng câu từ đa dạng, phong phú và lô gic.
4. Sử dụng nhiều yếu tố khi viết bài (miêu tả, biểu cảm, đánh giá...)	Bài viết chưa kết hợp với các yếu tố khi viết bài	Có sử dụng yếu tố miêu tả chưa phong phú.	Sử dụng tốt các yếu tố khi viết bài.
5. Có bố cục 3 phần (mở bài, thân bài, kết bài)	Thiếu bố cục 3 phần trong bài viết.	Bố cục 3 phần chưa rõ ràng.	Bố cục 3 phần rõ ràng.

Dặn học sinh học bài ở nhà: Xem lại bài đã học và soạn bài: Phần nói và nghe - **Kể lại một trải nghiệm của em.**

TIẾT PPCT: 15, 16
NÓI VÀ NGHE

KỂ LẠI MỘT TRẢI NGHIỆM CỦA EM

I. Mục tiêu

1. Năng lực

1.1. Năng lực đặc thù

- Học sinh nói được về một trải nghiệm đáng nhớ đối với bản thân. Xây dựng được dàn ý đối với bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân.
- Xây dựng được dàn ý về câu chuyện về một trải nghiệm. Viết được bài văn tự sự kể về 1 trải nghiệm của bản thân; trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân.
- Trình bày được một câu chuyện trải nghiệm đáng nhớ của bản thân

1.2. Năng lực chung (Năng lực tự chủ và tự học; Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo): Thông qua việc đưa ra quan điểm, ý kiến riêng của HS biết phân công nhiệm vụ phù hợp cho các thành viên tham gia hoạt động; biết chú ý lắng nghe và tiếp nhận thông tin, ý tưởng với sự cân nhắc, chọn lọc.

2. Phẩm chất: Đoàn kết, yêu thương, giúp đỡ lẫn nhau. Có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

1. Chuẩn bị của giáo viên: Kế hoạch bài dạy (Giáo án); Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi; phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp; giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

2. Chuẩn bị của học sinh: Sách GK, sách BT Ngữ văn 6, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

III. Tiến trình dạy học

Hoạt động 1. Xác định vấn đề

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú cho học sinh, thu hút học sinh luôn sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. Giúp cho học có tâm thế vào bài học để khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

b. Nội dung: Sử dụng phương pháp thuyết trình, gợi mở để huy động kiến thức nền trong bài Viết bài văn kể lại một trải nghiệm.

c. Sản phẩm: Kết quả trả lời và nhận thức của học sinh.

d. Tổ chức thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA GV&HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV yêu cầu học sinh xem lại bài viết của học sinh. Ví dụ: Kể lại trải nghiệm vui vẻ, hạnh phúc vì gặp may được giúp đỡ khi đi mua sách ...</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ GV cho HS làm việc cá nhân đọc lại bài viết của bản thân. GV cho HS đọc lại bài nhanh khoảng 3 đến 5 phút.</p> <p>Bước 3: Báo cáo thảo luận GV gọi 1 đến 3 HS nêu cảm nhận của mình sau khi đọc lại bài viết của bản thân. GV có thể nhận xét, bổ sung kiến thức cho học sinh (nếu có)</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức <i>(Ghi lên tên bài học lên bảng)</i></p>	<p>Giới thiệu bài mới: Qua phần đọc lại bài viết trải nghiệm của bản thân khiến các em thay đổi và mong được người khác lắng nghe, chia sẻ. Vậy làm thế nào để trở thành người nói hấp dẫn, người nghe tích cực? Bài học hôm nay sẽ hướng dẫn các em cách kể về một trải nghiệm của em trước lớp nhé!</p>

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

a. Mục tiêu: Học sinh nói được về một trải nghiệm đáng nhớ đối với bản thân, trao đổi chia sẻ với mọi người trước tập thể.

b. Nội dung: Sử dụng phương pháp thuyết trình, cặp đôi, bình giảng...

c. Sản phẩm học tập: Bài nói của học sinh trước tập thể lớp, chia sẻ của bản thân.

d. Tổ chức thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA GV&HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Nhiệm vụ 1</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV cho HS tiếp tục đọc lại bài viết của bản thân để nắm chắc những nội dung quan trọng không thể bỏ qua khi kể lại câu chuyện. GV: Em hãy cho biết mục đích nói là gì? Đối tượng nghe là ai?</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ GV tiếp tục cho HS đọc thầm lại bài viết của bản thân (Thời gian khoảng 3 đến 4 phút). GV quan sát, bao quát lớp, có thể ngồi nghe 1 đến 2 HS chia sẻ bài viết. GV động viên khích lệ tạo động lực cho HS. GV cho HS trao đổi cặp đôi để trả lời câu hỏi 2.</p> <p>Bước 3: Báo cáo thảo luận GV gọi 3 đến 5 HS chia sẻ bài viết của bản thân những nội dung cần phải nói trước lớp. GV gọi 1 vài học sinh nhận xét, bổ sung kiến thức cho bạn câu hỏi 1. GV tiếp tục gọi từ 1 đến 2 HS trả lời câu hỏi 2. GV gọi HS nhận xét, bổ sung kiến thức cho bạn.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức GV ghi nội dung chính lên bảng. (HS có thể tự ghi nội dung cốt lõi vào vở viết).</p> <p>Nhiệm vụ 2</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV1: Để luyện tập nói tốt trước khi trình bày trước đám đông em thường luyện tập</p>	<p>1. Chuẩn bị trước khi nói</p> <p>a. Chuẩn bị nội dung nói</p> <p>→ Cảm nhận của học sinh. → Mục đích nói là: Nói về một trải nghiệm cá nhân để chia sẻ với người nghe. - Đối tượng nghe là: Thầy cô, bạn bè, người thân và những người quan tâm đến trải nghiệm của em.</p> <p>b. Tập luyện nói</p>

bằng những cách nào?

GV2: Khi luyện tập nói điều gì khiến em tự tin nhất?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

GV cho HS làm việc cặp đôi để chia sẻ trải nghiệm của mình, rút ra kinh nghiệm của bản thân ở câu hỏi 1. (Thời gian khoảng từ 3 đến 5 phút)

GV cho HS trả lời câu hỏi 2 theo hình thức cá nhân (1-1). (Thời gian khoảng 2 đến 3 phút)

Bước 3: Báo cáo thảo luận

GV gọi từ 3 đến 5 HS trả lời câu hỏi 1.

GV gọi HS nhận xét, bổ sung kiến thức cho bạn.

GV gọi từ 1 đến 3 HS trả lời câu hỏi 2

GV gọi HS nhận xét, bổ sung kiến thức cho bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức
GV ghi nội dung chính lên bảng. (HS có thể tự ghi nội dung cốt lõi vào vở viết).

Nhiệm vụ 3

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV1: Khi nói 1 chủ đề nào đó đứng trước đám đông hoặc trước tập thể lớp bắt đầu bài nói; kết thúc bài nói em cần làm gì?

GV2: Trong khi nói chúng ta cần phải tập trung vào những nội dung nào?

GV3: Để nói được nhiều người lắng nghe, thu hút ánh mắt được nhiều người thì chúng ta cần phải có kỹ năng gì?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

GV cho HS làm câu hỏi 1, 2, 3 theo hình thức cá nhân (Hỏi – đáp), chia sẻ cảm nhận từ HS. (Thời gian dành cho mỗi câu hỏi khoảng 3 đến 4 phút)

Bước 3: Báo cáo thảo luận

GV gọi từ 2 đến 3 HS trả lời 1 câu hỏi và 2 câu hỏi tiếp theo làm tương tự như trên.

GV gọi từ 2 đến 3 HS nhận xét, bổ sung kiến thức cho bạn.

GV trao đổi với HS tôn trọng cá tính của

→Trình bày một mình trước gương. Tập trình bày trước nhóm bạn hoặc người thân và lắng nghe các ý kiến nhận xét, góp ý kiến để hoàn thành bài nói.

→Khi luyện tập nói, tự tin nhất phải nắm chắc nội dung cần trình bày, tự tin trước đám đông, làm chủ được bản thân trong mọi tình huống.

2. Trình bày bài nói

→Bắt đầu bài nói cần phải có lời chào và kết thúc bài nói phải có lời cảm ơn.

→Trong khi nói cần phải bám sát mục đích chia sẻ trải nghiệm để thống nhất trong cách dùng từ ngữ xưng hô và tập

mỗi học sinh.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức GV ghi nội dung chính lên bảng. (HS có thể tự ghi nội dung cốt lõi vào vở viết).

GV: Cho HS đọc nội bảng thông kê: Điều chỉnh giọng nói và tốc độ nói; Sử dụng cử chỉ, điệu bộ (SGK trang 33).

Nhiệm vụ 4

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV cho HS trao đổi bài nói của cá nhân giữa người nói và người nghe cần phải lưu ý những nội dung gì?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

GV cho học sinh làm việc theo cặp đôi để chia sẻ, tương tác qua lại 2 chiều.(Dành thời gian khoảng 3 đến 5 phút)

GV đi hỗ trợ HS và bao quát lớp xử lý những tình huống bất ngờ có thể xảy ra.

Bước 3: Báo cáo thảo luận

GV gọi từ 3 đến 4 HS trả lời câu hỏi.

GV gọi HS nhận xét, bổ sung kiến thức cho bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức GV ghi nội dung chính lên bảng. (HS có thể tự ghi nội dung cốt lõi vào vở viết)

trung vào diễn biến câu chuyện.

→ Để nói được nhiều người lắng nghe, thu hút ánh mắt của nhiều người thì chúng ta cần phải có kỹ năng: Điều chỉnh giọng nói, tốc độ nói và sử dụng cử chỉ, điệu bộ cho phù hợp với hoàn cảnh.

3. Trao đổi về bài nói

→Người nói cần: Lắng nghe, phản hồi những ý kiến của người nghe với tinh thần cầu thị; tiếp thu những ý kiến góp ý mà em cho là xứng đáng; giải thích thêm về những sự việc, chi tiết mà người nghe còn chưa rõ.

→Người nghe cần: Trao đổi về bài nói với tinh thần xây dựng và tôn trọng. Có thể trao đổi một số nội dung như: Điều hấp dẫn, thú vị của câu chuyện; những sự việc, chi tiết còn chưa rõ trong bài nói.

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a. Mục tiêu: Học sinh tự tin đứng nói trước lớp (đám đông) về một trải nghiệm của bản thân.

b. Nội dung: Phương pháp thuyết trình, trao đổi chia sẻ (1-1).

c. Sản phẩm học tập: Bài nói của học sinh, sử dụng phiếu Rubric đánh giá kỹ năng nói và nghe của học sinh.

d. Tổ chức thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA GV&HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV yêu cầu HS thực hành nói dựa trên tinh thần	4. Luyện tập

<p>những nội dung đã đóng góp ý và đánh giá của các bạn và giáo viên.</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ GV cho HS tự luyện nói cá nhân, với bạn cùng bàn, sau đó xung phong đứng trước lớp tiếp tục thực hiện hoạt động nói. (Thời gian khoảng 5 -> 7 phút)</p> <p>Bước 3: Báo cáo thảo luận GV cho HS với tinh thần xung và có thể gọi thêm 1 đến 2 HS đứng dậy nói trước lớp thông qua bài nói đã được chỉnh sửa từ các hoạt động trước. GV gọi HS nhận xét, bổ sung kiến thức cho bạn. <i>GV sử dụng phiếu Rubric đánh giá kĩ năng nói và nghe của học sinh.</i></p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức (HS có thể tự ghi ND cốt lõi vào vở)</p>	<p>- HS lắng nghe rút kinh nghiệm cho những bài nói lần sau.</p>
--	--

BẢNG RUBRIC ĐÁNH GIÁ KĨ NĂNG NÓI - NGHE THEO CHỦ ĐỀ
NHÓM/CÁ NHÂN: Lớp 6 ...

Tiêu chí	Mức độ		
	Chưa đạt (0 điểm)	Đạt (1 điểm)	Tốt (2 điểm)
1.Chọn được câu chuyện hay, có ý nghĩa	Chưa có chuyện để kể.	Có chuyện để kể nhưng chưa hay.	Câu chuyện hay và ấn tượng.
2.Nội dung câu chuyện phong phú, hấp dẫn.	Nội dung sơ sài, chưa có đủ chi tiết để người nghe hiểu câu chuyện.	Có đủ chi tiết để người nghe hiểu được nội dung câu chuyện.	Nội dung câu chuyện phong phú và hấp dẫn.
3.Nói to, rõ ràng, truyền cảm.	Nói nhỏ, khó nghe; nói lặp lại, ngập ngừng nhiều lần.	Nói to, nhưng đôi chỗ lặp lại hoặc ngập ngừng một vài câu.	Nói to, truyền cảm; hư cấu không lặp lại hay ngập ngừng.
4.Sử dụng yếu tố phi ngôn ngữ (điệu bộ, cử chỉ, nét mặt, ánh mắt...) phù hợp.	Điệu bộ thiếu tự tin; mắt chưa nhìn vào người nghe; nét mặt chưa biểu cảm hoặc biểu cảm không phù hợp.	Điệu bộ tự tin, nhìn vào người nghe; biểu cảm phù hợp với nội dung câu chuyện.	Điệu bộ rất tự tin, mắt nhìn vào người nghe, nét mặt sinh động.
5.Có mở đầu và kết thúc hợp lý.	Không chào hỏi hoặc không có lời	Có chào hỏi và có lời kết thúc bài nói.	Chào hỏi và kết thúc hấp dẫn, ấn

	kết thúc bài nói.		tượng.
ĐIỂM			
TỔNG ĐIỂM/10 Điểm		

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học để có bài thực hành: Nói và nghe (Kể lại một trải nghiệm của em) hoàn chỉnh.

b. Nội dung: Sử dụng phương pháp thuyết trình


c. Sản phẩm học tập: Bài thuyết trình thực hành của học sinh

d. Tổ chức thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA GV&HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV yêu cầu HS chuẩn bị 1 bài nói: Kể lại một trải nghiệm của em. Theo chủ đề tự chọn. (Chuẩn bị bài nói mới).</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ GV cho HS làm việc cá nhân, thời gian khoảng từ 7 đến 9 phút. GV gợi mở cho HS một số chủ đề gần gũi trong cuộc sống.</p> <p>Bước 3: Báo cáo thảo luận GV gọi 2 đến 3 HS trình bày bài nói trước lớp. GV gọi HS nhận xét, bổ sung kiến thức cho bạn.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.</p>	- HS báo cáo bài nói trước lớp

Dặn dò HS học bài ở nhà: HS tự tìm hiểu phần Củng cố, mở rộng; Thực hành đọc (SGK trang 33, 34) và Soạn bài: Chủ đề bài 2: **Gỗ của trái tim**; văn bản đọc: **Chuyện cổ tích về loài người** của *Xuân Quỳnh*)

PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH BÀI DẠY

PHÊ DUYỆT CỦA TỔ CHUYÊN MÔN	GIÁO VIÊN
	
	Đào Văn Dũng